

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Số: 36

Ngày 14/9/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN MỚI

1. Các đối tượng được mua hàng miễn thuế tại cửa khẩu.
2. Bổ sung một số quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.
3. Gỗ nhập khẩu phải bảo đảm hợp pháp và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan.
4. 09 chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang EU được hưởng miễn thuế nhập khẩu.
5. Từ 2021, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được triển khai trên cả nước.
6. Tái cấp vốn 16.000 tỷ đồng, lãi suất 0% hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng Covid-19.
7. Điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng với công an từ 01/1/2020.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định về Nghi lễ đối ngoại nhà nước.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được pháp luật quy định gồm có những hành vi nào?
2. Hành vi buôn bán hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa bị phạt như thế nào?
3. Bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi bị phạt như thế nào?
4. Hành vi không treo biên thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi bị phạt như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MUA HÀNG MIỄN THUẾ TẠI CỬA KHẨU

Ngày 28/8/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 100/2020/NĐ-CP về việc kinh doanh hàng miễn thuế. Nghị định này quy định về chính sách quản lý đối với hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế; thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế.

Theo đó, người xuất cảnh, quá cảnh sau khi hoàn thành thủ tục xuất cảnh, quá cảnh, hành khách trên các chuyến bay quốc tế xuất cảnh từ Việt Nam hoặc người chờ xuất cảnh được mua hàng miễn thuế. Người xuất cảnh, quá cảnh qua các cửa khẩu đường bộ quốc tế; cửa khẩu ga đường sắt liên vận quốc tế, cửa khẩu cảng biển loại 1, cửa khẩu cảng hàng không dân dụng quốc tế được mua hàng miễn thuế tại cửa hàng miễn thuế nằm trong khu vực cách ly. Người chờ xuất cảnh được mua hàng miễn thuế tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa. Hàng hoá miễn thuế được nhận tại quầy nhận hàng trong khu cách ly tại cửa khẩu quốc tế nơi hành khách xuất cảnh. Khách du lịch là người nước ngoài theo đoàn bằng đường biển, có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế được mua hàng miễn thuế tại cửa khẩu cảng biển loại 1, cửa hàng miễn thuế trong nội địa. Trường hợp mua hàng miễn thuế trong nội địa thì khách du lịch được nhận hàng tại quầy nhận hàng trong khu cách ly tại cửa khẩu cảng biển loại 1 nơi khách du lịch xuất cảnh. Hành khách trên

các chuyến bay quốc tế xuất cảnh từ Việt Nam được mua hàng miễn thuế trên tàu bay xuất cảnh. Hành khách trên các chuyến bay quốc tế đến Việt Nam được mua hàng miễn thuế trên tàu bay đang thực hiện chuyến bay quốc tế đến Việt Nam. Người nhập cảnh được mua hàng miễn thuế tại cửa hàng miễn thuế đặt tại khu vực hạn chế của cảng hàng không dân dụng quốc tế ngay sau khi hoàn thành thủ tục nhập cảnh, không được mua hàng miễn thuế sau khi đã ra khỏi khu vực hạn chế tại cảng hàng không dân dụng quốc tế.

Đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam được mua hàng miễn thuế tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa. Khi mua hàng miễn thuế cho tổ chức phải xuất trình sổ định mức hàng miễn thuế. Khi mua hàng miễn thuế cho cá nhân phải xuất trình sổ định mức hàng miễn thuế kèm chứng minh thư do Bộ Ngoại giao cấp hoặc hộ chiếu. Đối tượng mua hàng là thuyền viên làm việc trên tàu biển chạy tuyến quốc tế (bao gồm tàu biển có quốc tịch nước ngoài và tàu biển có quốc tịch Việt Nam chạy tuyến quốc tế) được mua hàng miễn thuế tại cảng biển loại 1, cửa hàng miễn thuế trong nội địa phục vụ cho nhu cầu cá nhân, nhu cầu sinh hoạt chung của thuyền viên để sử dụng trên tàu trong thời gian tàu neo đậu tại cảng biển Việt Nam và để sử dụng trên tàu ngoài lãnh hải Việt Nam sau khi tàu xuất cảnh.

Hàng hóa đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế bao gồm hàng hóa

tạm nhập khẩu từ nước ngoài, khu phi thuế quan, kho ngoại quan; hàng hóa từ nội địa được phép lưu thông theo quy định của pháp luật Việt Nam. Hàng hóa tạm nhập khẩu từ nước ngoài, khu phi thuế quan, kho ngoại quan đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế là mặt hàng không thuộc danh mục hàng cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương.

Hàng hóa từ nội địa được phép lưu thông theo quy định của pháp luật đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế là mặt hàng không thuộc danh mục hàng cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu. Trường hợp hàng hóa thuộc mặt hàng xuất khẩu có điều kiện thì phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Hàng hóa từ nội địa được phép lưu thông theo quy định của pháp luật Việt Nam đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế được cơ quan hải quan quản lý, giám sát trên cơ sở thông báo danh sách hàng hóa đưa vào cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế của doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế. Hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế phải được lưu giữ tại cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế của doanh nghiệp bán hàng miễn thuế. Các mặt hàng thuốc lá, xì gà, rượu, bia, bán tại cửa hàng miễn thuế phải dán tem “VIET NAM DUTY NOT PAID” do Bộ Tài chính phát hành. Tem phải được dán trước khi bày bán tại cửa hàng miễn thuế hoặc trước khi giao cho đối tượng mua hàng trong trường hợp hàng được xuất thẳng từ kho chứa hàng miễn thuế đến đối tượng mua hàng.

Người xuất cảnh, quá cảnh, hành khách trên các chuyến bay quốc tế xuất cảnh từ Việt Nam hoặc người chờ xuất cảnh được mua hàng miễn thuế không hạn chế số lượng và trị giá nhưng phải tự chịu trách nhiệm về thủ tục và định lượng để nhập khẩu vào nước nhập cảnh.

Đối tượng là thuyền viên làm việc trên tàu biển chạy tuyến quốc tế được mua hàng miễn thuế phục vụ cho nhu cầu cá nhân, nhu cầu sinh hoạt chung của thuyền viên trên tàu biển chạy tuyến quốc tế trong thời gian tàu biển neo đậu tại cảng biển Việt Nam, định mức mỗi thuyền viên trong một lần tàu neo đậu tại cảng biển Việt Nam như sau: rượu từ 20 độ trở lên: 1,5 lít hoặc rượu dưới 20 độ: 2,0 lít hoặc đồ uống có cồn, bia: 3,0 lít. Đối với rượu nguyên chai, bình, lọ, can (sau đây viết tắt là chai) có dung tích lớn hơn dung tích quy định nhưng không vượt quá 01 lít thì được miễn thuế cả chai. Trường hợp vượt quá 01 lít thì phần vượt định mức phải nộp thuế theo quy định của pháp luật; thuốc lá điều 200 điếu hoặc thuốc lá sợi 250 gam hoặc xì gà 20 điếu.

Bên cạnh đó, người nhập cảnh tại cửa khẩu sân bay quốc tế khi mua hàng miễn thuế vượt định mức phải thực hiện kê khai, nộp thuế và các chứng từ liên quan cho cơ quan hải quan.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2020.

2. BỔ SUNG MỘT SỐ QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

Đây là nội dung mới được Chính phủ quy định tại Nghị định 101/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ ngày 28/8/2020.

Theo đó, Vụ được thành lập khi đáp ứng đủ các tiêu chí sau: có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của bộ; có phạm vi, đối tượng quản lý theo ngành, lĩnh vực; khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên; vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác quản trị nội bộ được thành lập khi khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên.

Không tổ chức phòng trong vụ. Trường hợp vụ có nhiều mảng công tác và khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 30 biên chế công chức trở lên được cấp có thẩm quyền giao thì có thể thành lập phòng và số lượng phòng trong vụ thuộc bộ phải được quy định tại Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ.

Chính phủ cũng cho phép thành lập Phòng thuộc Cục thuộc Bộ khi khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 07 biên chế công chức trở lên; thành lập Phòng thuộc Chi cục thuộc Cục thuộc Bộ khi khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 05 biên chế công chức trở lên.

Ngoài ra, Phòng thuộc Cục thuộc Bộ có từ 07 đến 09 biên chế công chức được bố trí 01 cấp phó; có từ 10 đến 15 biên chế công chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có từ 16 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó. Đồng thời, Phòng thuộc Chi cục thuộc Cục thuộc Bộ có từ 05 đến 07 biên chế công chức được bố trí 01 cấp phó; có từ 08 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 cấp phó.

Trong quá trình sắp xếp lại tổ chức, số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung và phải có giải pháp điều chỉnh, sắp xếp lại số cấp phó vượt quy định để đảm bảo trong thời hạn 03 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất số lượng cấp phó phải theo đúng quy định.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/11/2020.

3. GỠ NHẬP KHẨU PHẢI BẢO ĐẢM HỢP PHÁP VÀ CHỊU SỰ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

Ngày 01/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 102/2020/NĐ-CP về việc quy định Hệ thống bảo đảm gỡ hợp pháp Việt Nam. Nghị định này quy định Hệ thống bảo đảm gỡ hợp pháp Việt Nam đối với nhập khẩu, xuất khẩu; tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỡ; cấp giấy phép FLEGT. Hệ thống bảo đảm gỡ hợp pháp Việt Nam đối với khai thác, vận chuyển, mua bán,

ché biến gỗ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Theo đó, gỗ hợp pháp là gỗ, sản phẩm gỗ được khai thác, nhập khẩu, xử lý tịch thu, vận chuyển, mua bán, chế biến, xuất khẩu phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định liên quan của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và pháp luật có liên quan của quốc gia nơi khai thác gỗ xuất khẩu vào Việt Nam. Giấy phép FLEGT là văn bản do Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam cấp để xuất khẩu; tạm nhập, tái xuất lô hàng gỗ sang Liên minh châu Âu theo các quy định tại Nghị định này, Hiệp định Đối tác tự nguyện giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu về thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Giấy phép FLEGT sẽ bị thu hồi nếu thuộc một trong các trường hợp sau: chủ gỗ tự nguyện trả lại; giấy phép FLEGT hết hạn nhưng chủ gỗ không xuất khẩu hoặc không đề nghị gia hạn giấy phép; chủ gỗ có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lô hàng xuất khẩu bị phát hiện sau khi được cấp giấy phép; chủ gỗ có hành vi gian lận thông tin liên quan đến giấy phép FLEGT đã được cấp.

Gỗ nhập khẩu phải bảo đảm hợp pháp, được làm thủ tục nhập khẩu và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan theo quy định

của pháp luật về Hải quan. Quản lý gỗ nhập khẩu được thực hiện trên cơ sở áp dụng biện pháp quản lý rủi ro để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm gỗ nhập khẩu hợp pháp, đồng thời khuyến khích, tạo thuận lợi đối với tổ chức, cá nhân tuân thủ pháp luật. Gỗ nhập khẩu được quản lý rủi ro theo các tiêu chí xác định quốc gia thuộc vùng địa lý tích cực hoặc không tích cực, loại gỗ thuộc loại rủi ro hoặc không thuộc loại rủi ro quy định.

Chủ gỗ nhập khẩu chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung sau: nguồn gốc hợp pháp của gỗ nhập khẩu theo các quy định pháp luật có liên quan của quốc gia nơi khai thác gỗ; tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về cung cấp thông tin theo tiêu chí đánh giá vùng địa lý tích cực xuất khẩu gỗ vào Việt Nam và tiêu chí xác định loại gỗ rủi ro nhập khẩu vào Việt Nam quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ và thông tin kê khai.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 30/10/2020.

4. 09 CHỨNG LOẠI GẠO THƠM XUẤT KHẨU SANG EU ĐƯỢC MIỄN THUẾ NHẬP KHẨU

Ngày 04/9/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 103/2020/NĐ-CP quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu.

Cụ thể, gạo thơm là loại gạo thuộc Danh mục quy định tại điểm 8 tiểu mục 1 mục B Phụ lục 2-A của Hiệp định EVFTA. Trong đó, 09 chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang

Liên minh châu Âu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch đó là: Jasmine 85; ST 5; ST 20; Nàng Hoa 9; VĐ 20; RVT; OM 4900; OM 5451; Tài nguyên Chợ Đào. Bên cạnh đó, 02 điều kiện chủng loại gạo thơm được chứng nhận bao gồm:

Gạo thơm được sản xuất từ giống lúa thơm có chất lượng hạt giống phù hợp theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia; có thông tin rõ ràng về diện tích, địa điểm trồng (tổ/thôn, phường/xã, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố). Lô ruộng lúa thơm được kiểm tra đảm bảo độ thuần giống (% số cây) không nhỏ hơn 95%. Lô ruộng lúa thơm được kiểm tra 01 lần trong thời gian 20 ngày trước khi thu hoạch và được lập Biên bản kiểm tra theo mẫu.

Hồ sơ đề nghị chứng nhận chủng loại gạo thơm gồm: đơn đề nghị chứng nhận chủng loại gạo thơm; giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm được kê khai đầy đủ thông tin từ; bản chính hoặc bản sao có chứng thực Biên bản kiểm tra lô ruộng lúa thơm; văn bản thỏa thuận chuyển giao Biên bản kiểm tra lô ruộng lúa thơm trong trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận chủng loại gạo thơm không đứng tên trong Biên bản kiểm tra lô ruộng lúa thơm.

Cơ quan có thẩm quyền chứng nhận, chứng nhận lại, hủy bỏ Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm là Cục Trồng trọt thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 04/9/2020.

5. TỪ 2021, LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRÊN CẢ NƯỚC

Đây là mục tiêu đưa ra tại Quyết định 1323/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Yêu cầu từ ngày 01/01/2021, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất, đầy đủ cùng với các văn bản quy định chi tiết thi hành trên phạm vi cả nước.

Để triển khai thi hành Luật, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức hội nghị thi hành Luật cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức liên quan dưới hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến trong quý III năm 2020.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng sẽ tổ chức biên soạn sách, tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng chính sách, đánh giá tác động của chính sách, soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về; tổ chức tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong năm 2021. Đồng thời, rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/8/2020.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. TÁI CẤP VỐN 16.000 TỶ ĐỒNG, LÃI SUẤT 0% HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG COVID-19

Ngày 07/5/2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 05/2020/TT-NHNN quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Cụ thể, tổng số tiền tái cấp vốn tối đa là 16.000 tỷ đồng với mức lãi suất tái cấp vốn là 0%/năm, lãi suất tái cấp vốn quá hạn là 0%/năm. Thời hạn tái cấp vốn là 364 ngày, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày Ngân hàng Nhà nước giải ngân tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội. Thời hạn giải ngân tái cấp vốn từ ngày ký khế ước nhận nợ đầu tiên đến hết ngày 31/7/2020. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn không có tài sản bảo đảm đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

Quy định về trả nợ vay tái cấp vốn, khi khoản vay tái cấp vốn đến hạn, Ngân hàng Chính sách xã hội phải trả hết nợ gốc vay tái cấp vốn đã được giải ngân. Trường hợp đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2020, Ngân hàng Chính sách xã hội không giải ngân hết số tiền đã nhận giải ngân, Ngân hàng Chính sách xã hội phải trả Ngân hàng Nhà nước số tiền không giải ngân hết theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ còn dư nợ được ký

sớm nhất. Trường hợp khoản vay tái cấp vốn đến hạn, Ngân hàng Chính sách xã hội không trả hết nợ thì Ngân hàng Nhà nước chuyển khoản tái cấp vốn sang theo dõi quá hạn. Trường hợp phát hiện Ngân hàng Chính sách xã hội có tiền trả nợ của người sử dụng lao động mà không trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định, Ngân hàng Nhà nước áp dụng biện pháp xử lý như sau: áp dụng lãi suất bằng lãi suất cho vay quá hạn của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với người sử dụng lao động (12%/năm) đối với số tiền chưa trả đúng, kể từ ngày tiếp theo liền kề sau ngày phải trả theo quy định tại Thông tư này đến ngày Ngân hàng Chính sách xã hội trả hết số tiền chưa trả đúng; trích tài khoản tiền gửi của Ngân hàng Chính sách xã hội tại Ngân hàng Nhà nước để thu hồi số tiền vay tái cấp vốn mà Ngân hàng Chính sách xã hội chưa trả đúng và tiền lãi trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước nhận được văn bản thông báo vi phạm quy định.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 07/5/2020.

7. ĐIỀU CHỈNH MỨC TRỢ CẤP HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI CÔNG AN TỰ 01/7/2010

Ngày 13/09/2017, Bộ Công an đã ra Thông tư 31/2017/TT-BCA quy định điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân thuộc đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng theo

Quyết định 53/2010/QĐ-TTg và Quyết định 62/2011/QĐ-TTg. Thông tư này quy định điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương và tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Theo đó, kể từ ngày 01/07/2017, cán bộ, chiến sĩ công an

nhân dân sẽ được điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng theo công thức sau:

Mức trợ cấp hàng tháng từ 1/7 = Mức trợ cấp tháng 6/2017 x 1,0744.

Ngoài ra, Thông tư này còn ban hành các biểu mẫu thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng, trong đó có: Quyết định về việc hưởng trợ cấp hàng tháng; Giấy giới thiệu chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/11/2017.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ NGHI LỄ ĐỐI NGOẠI NHÀ NƯỚC

Trong bối cảnh công cuộc hội nhập quốc tế nước ta ngày càng sâu rộng, các hoạt động đối ngoại của đất nước ngày càng đa dạng, việc xây dựng và ban hành một văn bản quy phạm pháp luật mới quy định về nghi lễ đối ngoại nhà nước là một yêu cầu cấp thiết. Trước tình hình đó, Bộ Ngoại giao đã xây dựng dự thảo Nghị định mới về Nghi lễ đối ngoại nhà nước thay thế cho nội dung nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài. Nghị định này sẽ tạo cơ sở pháp lý lâu dài, đảm bảo việc triển khai thực hiện nghi lễ đối ngoại nhà nước được thống nhất, đồng bộ từ

trung ương đến địa phương, đáp ứng nhu cầu đối ngoại ngày càng cao trong tình hình mới. Dự thảo đã được đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Ngoại giao để lấy ý kiến góp ý từ nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để hoàn thiện Nghị định trước khi trình Chính phủ xem xét ban hành.

Dự thảo Nghị định bao gồm 39 Điều được chia thành 8 Chương dựa trên 03 nguyên tắc cơ bản sau: việc tổ chức thực hiện nghi lễ đối ngoại nhà nước phải phục vụ cho yêu cầu chính trị, đối ngoại của Đảng và Nhà nước; cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện nghi lễ đối ngoại phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam cũng như luật pháp và thông lệ quốc tế; cơ quan chủ trì tổ chức đón, tiếp kiến nghị các biện pháp nghi lễ đối ngoại trên cơ sở đối đẳng, có đi có lại; chủ trọng xử lý

các khác biệt giữa phong tục, văn hóa Việt Nam với phong tục, văn hóa nước khác. Theo dự thảo, Bộ ngoại giao thỏa thuận với nước khác về danh nghĩa từng chuyến thăm của Nguyên thủ Quốc gia, Người đứng đầu Chính phủ, Phó Nguyên thủ Quốc gia, cấp Phó của Người đứng đầu Chính phủ. Danh nghĩa thăm cấp nhà nước chỉ áp dụng cho Nguyên thủ Quốc gia nước khác thăm Việt Nam và không tổ chức đón quá 03 đoàn thăm cấp nhà nước trong một năm. Bên cạnh đó, việc đài thọ các đoàn khách nước ngoài thăm Việt Nam được thực hiện theo quy định của Việt Nam và trên cơ sở có đi có lại. Chế độ đài thọ phòng ở cho Nguyên thủ Quốc gia và Phu nhân/Phu quân thăm cấp nhà nước, thăm chính thức cùng 09 đoàn viên chính thức tại một khách sạn 5 sao trong thời gian tối đa 05 ngày 04 đêm (trong đó có 03 đêm ở Hà

Nội). Đối với Người đứng đầu Chính phủ và Phu nhân/Phu quân, Người đứng đầu Nghị viện và Phu nhân/Phu quân thăm chính thức cùng 5 đoàn viên chính thức tại một khách sạn 5 sao trong thời gian tối đa 05 ngày 04 đêm (trong đó có 03 đêm ở Hà Nội). Chế độ đài thọ cho Phó Nguyên thủ Quốc gia và Phu nhân/Phu quân; cấp phó của Người đứng đầu Chính phủ và Phu nhân/Phu quân, cấp Phó của Người đứng đầu Nghị viện và Phu nhân/Phu quân, Bộ trưởng Ngoại giao và Phu nhân/Phu quân thăm chính thức và 02 đoàn viên trong thời gian tối đa 03 ngày 02 đêm. Trường hợp đặc biệt hoặc trên cơ sở có đi có lại, cơ quan chủ trì đón, tiếp kiến nghị cấp có thẩm quyền về chế độ đài thọ khác ngoài các quy định trên và các chi phí lễ tân theo chương trình hoạt động.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được pháp luật quy định gồm có những hành vi nào?

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng gồm có những hành vi vi phạm sau:

- Hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh theo giấy phép kinh

doanh (trừ trường hợp đã được quy định tại nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước khác);

- Hành vi kinh doanh dịch vụ thuộc ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh; sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm;

- Hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; hàng hóa lưu thông trong nước bị áp dụng biện pháp khẩn cấp; hàng hóa quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ và có vi phạm khác;

- Hành vi vi phạm về kinh doanh thuốc lá;

- Hành vi vi phạm về kinh doanh rượu bia;
- Hành vi đầu cơ hàng hóa và găm hàng;
- Hành vi vi phạm về hoạt động xúc tiến thương mại;
- Hành vi vi phạm về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;
- Hành vi vi phạm về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Hành vi vi phạm về thương mại điện tử;
- Hành vi vi phạm về thành lập và hoạt động thương mại của thương nhân nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam;
- Các hành vi vi phạm khác trong hoạt động thương mại.

2. Hỏi: *Hành vi buôn bán hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa bị phạt như thế nào?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có quy định đối với hành vi buôn bán hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa sẽ bị phạt tiền như sau:

- Phạt tiền từ 1-3 triệu đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có giá trị dưới 3 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp dưới 5 triệu đồng;
- Phạt tiền từ 3 – 5 triệu đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có giá trị từ 3 triệu đồng đến dưới 5 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp

từ 5 triệu đồng đến dưới 10 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 5-10 triệu đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có giá trị từ 5 triệu đồng đến dưới 10 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 10 triệu đồng đến dưới 20 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 10-20 triệu đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng hàng thật có giá trị từ 10 triệu đồng đến dưới 20 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 20 triệu đồng đến dưới 30 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 20-30 triệu đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 30 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 30 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 30-50 triệu đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có giá trị từ 30 triệu đồng trở lên hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 50 triệu đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Hỏi: *Bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi bị phạt như thế nào?*

Trả lời: Theo điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có quy định bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi bị phạt từ 1-2 triệu đồng.

4. Hỏi: *Hành vi không treo biển thông báo không bán thuốc lá*

cho người chưa đủ 18 tuổi bị phạt như thế nào?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng

giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có quy định phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng đối với hành vi không treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi tại điểm bán theo quy định./.



Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2020

CÔNG BỐ ĐÁP ÁN VÀ DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐOẠT GIẢI
Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về công chức, viên chức”

Căn cứ kết quả chấm thi “Tìm hiểu pháp luật về công chức, viên chức” do Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) Thông tấn xã Việt Nam tổ chức, Ban chấm thi công bố đáp án và danh sách tập thể, cá nhân đoạt giải như sau:

I. ĐÁP ÁN:

Câu 01.	c
Câu 02.	e
Câu 03.	b
Câu 04.	d
Câu 05.	a

Câu 06.	e
Câu 07.	a
Câu 08.	b
Câu 09.	b
Câu 10.	c

Câu 11.	d
Câu 12.	c
Câu 13.	d
Câu 14.	c
Câu 15.	b

Câu 16.	e
Câu 17.	d
Câu 18.	d
Câu 19.	b
Câu 20.	c

II. DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐOẠT GIẢI

* **Giải tập thể:** Tạp chí Vietnam Law and Legal Forum

* **Giải nhất:** Lê Liên Hương, Ban biên tập tin Thế giới

* **02 giải nhì:**

1. Nguyễn Tôn Phương, phòng Bảo vệ, chi đoàn Văn phòng TTXVN.

2. Trương Văn Quân, Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ Thông tấn.

*** 03 giải khuyến khích:**

1. Bùi Thị Tiến, Trung tâm Hợp tác quốc tế Thông tấn

2. Hoàng Thị Lệ Huyền, Ban Tổ chức – Cán bộ, TTXVN

3. Trần Thanh Bình, Cơ quan thường trú TTXVN tại Long An.

Hội đồng PBGDPL xin chúc mừng tập thể và các cá nhân đã đoạt giải. Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí đã tích cực tham dự cuộc thi này. /.

**TM. HỘI ĐỒNG PBGDPL
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Hà Linh